TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Sơn và ông Trần Văn Ất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/HSST-QĐ ngày 19/9/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN Q, sinh năm 1998, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 5, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến B và bà Phạm Thị D; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2017, đến ngày 04/01/2018 chuyển tạm giam, đang tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị D, Luật sư Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lưu Quang S, anh Hồ Văn C, chị Giáp Thị T, người đại diện hợp pháp của chị T: Bà Nguyễn Thị M; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h30’ ngày 26/12/2017 tại tổ dân phố 3, phường T, thị xã G, Lưu

Quang S mua của Nguyễn Tiến Q 01 tép ma túy với số tiền 500.000đ. Ngay sau đó, S bị cơ quan điều tra phát hiện và tạm giữ tép ma túy trên. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp và khám xét phòng trọ của Q tại tổ dân phố 3, phường Nghĩa T, thị xã G.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được ngoài lần mua bán ma túy như trên thì trước đó giữa S và Q đã nhiều lần mua bán ma túy với nhau. S và Q liên lạc với nhau bằng điện thoại, nội dung các tin nhắn trao đổi mua bán ma túy có trong điện thoại di động của Q (số 0942.740.875) và điện thoại di động của S (số 01206.02.9393), đã được trích sao trong biên bản kiểm tra điện thoại ngày 26/12/2017 (BL 38-40). Cụ thể :

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14h30' ngày 21/12/2017, S gọi điện cho Q mua 01 tép ma túy với số tiền 500.000đ, S đến phòng trọ của Q đưa cho Q 500.000đ, Q đưa cho S 01 tép ma túy. Do lần này thấy lượng ma túy ít nên khi về đến nhà, S đã nhắn tin cho Q: *"Lần sau em lấy anh cho em nhiều xíu nha, em thấy đồ như cái 3 ít quá anh ạ"*. Q nhắn lại: *"Tại đợt này đồ chưa về anh cũng lấy lại ở đây thôi. Yên tâm đi không trước thì sau thôi em. Ráng đợi ít bữa nữa đi đồ anh về anh để giá sỉ cho"*.

Lần thứ hai: Vào khoảng 22h00' ngày 24/12/2017, S gọi điện cho Q mua ma túy với số tiền một triệu đồng, nhưng không có tiền nên S cầm lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Pro cho Q. Q đồng ý cầm chiếc điện thoại và đưa cho S 03 tép ma túy. Đến ngày 25/12/2017, S đã trả cho Q một triệu đồng và lấy điện thoại về.

Lần thứ ba: Vào đêm ngày 25/12/2017, S gọi điện cho Q mua 01 tép ma túy với số tiền 300.000đ, S điều khiển xe mô tô đến phòng trọ đưa cho Q 300.000đ, Q đưa cho S 01 tép ma túy.

Những lần mua bán ma túy này, Q được S trích một ít cho sử dụng chung (BL 131, 139, 161, 162).

Vật chứng thu giữ được:

- Thu giữ của Lưu Quang S: 01 gói nhựa màu trắng, kích thước (1,5x03)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (do S mua của Q, vật chứng này được niêm phong trong một bì thư gửi giám định); 01 điện thoại di động Sam Sung J7 Pro, gắn sim số 0120.602.9393.

- Thu giữ của Nguyễn Tiến Q: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.250.000đ, trong đó có 500.000đ là tiền bán ma túy cho S; 01 điện thoại di động Nokia 105, gắn sim số 0942.740.875 là phương tiện Q sử dụng liên lạc với S để mua bán ma túy; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa cao 22cm, 01 ống thủy tinh màu trắng có vòi cong, 01 ống nhựa màu trắng *(dạng ống hút);* 14 túi nhựa màu trắng, miệng sọc màu đỏ, kích thước (10x6,5)cm, đều chưa sử dụng; 02 túi nhựa màu trắng đều đã bị cắt miệng túi, kích thước lần lượt (2,3 x 01)cm và (3,2 x 1,4)cm; 01 miếng nhựa màu trắng, kích thước (32,5x20,7) cm, đã bị cắt dở một mặt; 01 túi nhựa màu xanh, kích thước (37,5 x 25,7*)*cm, đã bị cắt dở hai mặt; 01 ống nhựa dạng tròn, màu tím, dài 5,4cm, đường kính 0,9cm, một đầu

được hàn kín, đầu còn lại được cắt chéo nhọn; 01 kéo cắt bằng kim loại, dài 13cm; 01 con dao *(loại dao cắt giấy)* dài 14,4cm; 01 cân điện tử màu đỏ hình hộp chữ nhật, kích thước (09x05x2,8)cm.

Kết luận giám định số 83/PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,1608 gam. Hoàn trả còn lại sau giám định 0,0806 gam đã được tái niêm phong.

(Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất, quy định Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67).

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến Q khai nhận có thực hiện nhiều lần giao dịch ma túy với Lưu Quang S vào các ngày 21, 24, 25, 26/12/2017, tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận đó là hành vi mua giùm ma túy cho S, bị cáo không thực hiện hành vi mua bán ma túy với S.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,0806 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa cao 22cm, 01 ống thủy tinh màu trắng có vòi cong, 01 ống nhựa màu trắng *(dạng ống hút)*; 16 túi nhựa màu trắng miệng sọc màu đỏ, kích thước (10x6,5)cm, đều chưa sử dụng; 02 túi nhựa màu trắng đều đã bị cắt miệng túi, kích thước lần lượt (2,3 x 01)cm và (3,2 x 1,4)cm; 01 miếng nhựa, kích thước (32,5x20,7) cm, đã bị cắt dở một mặt, 01 túi nhựa màu xanh, kích thước (37,5 x 25,7)cm, đã bị cắt dở hai mặt, 01 ống nhựa dạng tròn, màu tím, dài 5,4cm, đường kính 0,9cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt chéo nhọn, 01 kéo cắt bằng kim loại dài 13cm; 01 con dao *(loại dao cắt giấy)* dài 14,4cm, 01 sim số 0942.740.875. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* theo giấy ủy nhiệm chi số 06 lập ngày 09/8/2018; 01 cân điện tử và 01 điện thoại đi động Nokia 105.

(các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 31/7/2018 giữa Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông)

Chấp nhận ngày 02/01/2018 và ngày 31/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 điện thoại di động Sam Sung J7 Pro cho Lưu Quang S và 750.000đ *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* cho bị cáo Nguyễn Tiến Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Trong vụ án này, Lưu Quang S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1608 gam chất ma túy, tuy nhiên khối lượng chất ma túy không đủ định lượng cấu thành tội phạm, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa chuyển xử lý hành chính là có căn cứ. Hồ Văn C là người đi cùng Sơn khi mua ma túy, C không biết và không liên quan đến hành vi mua bán ma túy giữa Q và S nên không đề cập xử lý. Giáp Thị T là bạn gái và ở chung phòng trọ với bị cáo Nguyễn Tiến Q, có chứng kiến việc mua bán ma túy của Q, nhưng không biết nội dung cụ thể nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Q khai nhận nguồn gốc ma túy là Q mua của Nguyễn Quốc Tr (B Chiều Tím), cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập lấy lời khai, đối chất giữa Q và Tr, tuy nhiên Tr khai nhận không có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý như Q đã khai. Q khai nhận 01 cân điện tử mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét phòng trọ của Q vào ngày 26/12/2017 là của người tên L để lại sau khi bán ma túy cho Q, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân người tên L nên không có căn cứ xử lý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Về thủ tục tố tụng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc khám xét, thu giữ vật chứng quy định tại Điều 198 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể quá trình khám xét, ngoài những đồ vật được thể hiện trong biên bản ngày 26/12/2017, cơ quan điều tra còn thu giữ 03 hộp quẹt hiệu Zippo của bị cáo Q, nhưng không ghi vào biên bản. Ngày 15/8/2018, cơ quan điều tra đã trả lại 03 hộp quẹt cho anh trai của Q là anh Nguyễn Tiến R, nhưng không lập biên bản và có 02 hộp quẹt không phải của Q. Xét thấy, việc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng của cơ quan điều tra đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa hôm nay, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về nội dung vụ án, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận những lần giao dịch ma túy giữa bị cáo và Lưu Quang S, tuy nhiên do nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo cho rằng đó là hành vi mua giùm ma túy cho S. Ngoài ra, Luật sư đã cung cấp tài liệu về việc cha đẻ của bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự được tặng Bằng khen. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và tình tiết giảm nhẹ cha đẻ của bị cáo có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố và nội dung luận tội như đã trình bày. Về thủ tục tố tụng, xét thấy cơ quan điều tra tiến hành khám xét, thu giữ tài liệu đồ vật,

lập biên bản theo đúng trình tự thủ tục quy định tại các Điều 95, 125, 143, 145, 148 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Mặt khác, những đồ vật theo lời trình bày của Luật sư không liên quan đến tội phạm, không liên quan đến nội dung vụ án. Về tình tiết giảm nhẹ, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo vòng vo, mâu thuẫn, thái độ không thành khẩn, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tài liệu Luật sư cung cấp thể hiện cha đẻ của bị cáo thực hiện nghĩa vụ quân sự, phục viên năm 1984, có thành tích được tặng Bằng khen, không thuộc đối tượng người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2007, 2012 và Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Luật sư bào chữa không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên luận cứ đã trình bày.

Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của Luật sư; nói lời sau cùng: Bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi của mình là mua bán trái phép chất ma túy, mục đích là để có ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã khai báo những lần mua bán. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ được đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Nguyễn Tiến Q là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, để được hưởng lợi là có ma túy sử dụng, nên Q đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lưu Quang S nhiều lần vào các ngày 21, 24, 25, 26/12/2017. Ngày 26/12/2017, cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trên người của S số ma túy Methamphetamine mua của Q có khối lượng 0,1608 gam. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tiến Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, cụ thể:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;

……

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến

chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý và vì mục đích tư lợi. Do đó, cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, ngăn ngừa tội phạm.

[3] Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa: Bị cáo khai báo toàn bộ những lần giao dịch ma túy giữa bị cáo và Lưu Quang S, nhưng bị cáo cho rằng đó là hành vi mua giùm ma túy cho S. Tuy nhiên khi nói lời sau cùng, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi của mình là mua bán trái phép chất ma túy, mục đích để có ma túy sử dụng. Xét thấy, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải, tự nguyện khai nhận những lần mua bán (tự thú). Do đó, đủ căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt.

Đối với các tài liệu do Luật sư cung cấp về việc cha đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, đối chiếu với quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2007, 2012 và Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, xét thấy đây không phải là trường hợp người có công với cách mạng, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Luật sư bào chữa, nhận thấy: Toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ không thể hiện việc thu giữ, xử lý vật chứng như trình bày của Luật sư; quá trình điều tra, khi lập biên bản bắt, khám xét ngày 26/12/2017 (BL 12, 13), biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/01/2018 (BL 42), giao nhận bản Kết luận điều tra ngày 23/6/2018 (BL 197), tống đạt Cáo trạng ngày 31/7/2018 (BL 223), bị cáo đều không có ý kiến. Mặt khác, đây không phải là vật chứng của vụ án và không liên quan đến việc giải quyết vụ án, do đó không có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, Lưu Quang S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1608 gam chất ma túy, tuy nhiên khối lượng chất ma túy không đủ định lượng cấu thành tội phạm, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa chuyển xử lý hành chính là có căn cứ, cần chấp nhận.

Hồ Văn C là người đi cùng S khi mua ma túy, C không biết và không liên quan đến hành vi mua bán ma túy giữa Q và S; Giáp Thị T là bạn gái và ở chung phòng trọ với bị cáo Nguyễn Tiến Q, có chứng kiến việc mua bán ma túy của Q, nhưng không biết nội dung cụ thể; Nguyễn Quốc Tr (B Chiều Tím) là người mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên Tr không thừa nhận và cũng không có căn cứ chứng minh; L là người mà bị cáo khai nhận đã nhiều lần có hành vi mua bán ma túy với bị cáo và để lại 01 cân điện tử ở phòng trọ của bị cáo, tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch, không thu thập được lời khai. Do đó không đề cập xử lý đối với Hồ Văn C, Giáp Thị T, Nguyễn Quốc Tr, L là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định là 0, 0806 gam Methamphetamine*(đã được niêm phong);* 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng *(dạng ống hút)*; 16 túi nhựa màu trắng miệng sọc màu đỏ, đều chưa sử dụng; 02 túi nhựa màu trắng đều đã bị cắt miệng túi; 01 miếng nhựa bị cắt dở một mặt, 01 túi nhựa màu xanh bị cắt dở hai mặt, 01 ống nhựa dạng tròn, 01 kéo cắt; 01 con dao *(loại dao cắt giấy)*, 01 sim số 0942.740.875, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ, 01 cân điện tử và 01 điện thoại đi động Nokia 105, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung J7 Pro thu giữ của Lưu Quang S và số tiền 750.000đ thu giữ của bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 02/01/2018, 31/01/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho S và bị cáo Q là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến Q** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Q **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,0806 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn trả sau giám định*;* 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa cao 22cm, 01 ống thủy tinh màu trắng có vòi cong, 01 ống nhựa màu trắng *(dạng ống hút)*; 16 túi nhựa màu trắng miệng sọc màu đỏ, kích thước (10x6,5)cm, đều chưa sử dụng; 02 túi nhựa màu trắng đều đã bị cắt miệng túi, kích thước lần lượt (2,3 x 01)cm và (3,2 x 1,4)cm; 01 miếng nhựa, kích thước (32,5x20,7) cm, đã bị cắt dở một mặt, 01 túi nhựa màu xanh, kích thước (37,5 x 25,7*)*cm, đã bị cắt dở hai mặt, 01 ống nhựa

dạng tròn, màu tím, dài 5,4cm, đường kính 0,9cm, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt chéo nhọn, 01 kéo cắt bằng kim loại dài 13cm; 01 con dao *(loại dao cắt giấy)* dài 14,4cm, 01 sim số 0942.740.875.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* theo giấy ủy nhiệm chi số 06 lập ngày 09/8/2018; 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động Nokia 105.

(các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 31/7/2018 giữa Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông)

Chấp nhận ngày 02/01/2018 và ngày 31/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 điện thoại di động Sam Sung J7 Pro cho Lưu Quang S và 750.000đ *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* cho bị cáo Nguyễn Tiến Q là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CATX. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THA Hình sự Công an TX Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TX G;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương